

**BỘ XÂY DỰNG**

Số: 477/QĐ-BXD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2008

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐÀK LĂ**

**ĐẾN**

Số: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,  
cơ cấu tổ chức của Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn**

## **BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Quy hoạch đô thị, nông thôn và Viện trưởng Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại Viện Quy hoạch đô thị, nông thôn và Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia.

### **Điều 2.** Vị trí, chức năng

Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn là đơn vị sự nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng, thực hiện các chức năng: tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ để phục vụ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng; nghiên cứu bảo tồn, bảo tàng và phát triển nền kiến trúc quốc gia; nghiên cứu phát triển lĩnh vực quy hoạch xây dựng; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hợp tác quốc tế và thông tin về khoa học công nghệ trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, quy hoạch xây dựng.

Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu để giao dịch, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Lập kế hoạch 05 năm, hàng năm và tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ công tác của Viện, thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật.

2. Tổ chức nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng, bao gồm: lý luận, phê bình kiến trúc và quy hoạch xây dựng; lịch sử phát triển kiến trúc, phát triển đô thị Việt Nam và thế giới; tu bổ, tôn tạo, bảo tồn kiến trúc truyền thống, kiến trúc cổ; xây dựng và phát triển Bảo tàng Kiến trúc Việt Nam.

3. Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật được Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao hoặc cơ quan nhà nước đặt hàng, bao gồm:

3.1. Nghiên cứu, đề xuất về định hướng, chiến lược, cơ chế chính sách bảo tồn và phát triển kiến trúc Việt Nam; chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia; cơ chế chính sách phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và các loại công trình kiến trúc khác;

3.2. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, nghiên cứu phương pháp luận, hệ thống hoá tiêu chuẩn, quy chuẩn về kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật ở trong nước và trên thế giới; tổ chức nghiên cứu, biên soạn, ứng dụng về tiêu chuẩn, quy chuẩn trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và về tiêu chuẩn hoá, điển hình hoá trong thiết kế kiến trúc và xây dựng.

3.3. Nghiên cứu, đề xuất và tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật;

3.4. Nghiên cứu, lập các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đối với các vùng lãnh thổ quốc gia, vùng liên tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị loại đặc biệt, loại 1, loại 2, đô thị mới liên tỉnh, các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng, các khu công nghệ cao, khu kinh tế đặc thù...

3.5. Nghiên cứu, đề xuất việc lồng ghép các quy hoạch môi trường trong các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

4. Tổ chức nghiên cứu phát triển, nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: kiến trúc công trình; kiến trúc cảnh quan; trang trí nội, ngoại thất; quy hoạch xây dựng vùng; quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; thiết kế đô thị; phát triển hạ tầng kỹ thuật; môi trường trong kiến trúc và xây dựng... đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, kinh tế-xã hội, lịch sử, văn hoá của từng địa phương, từng vùng, miền trên phạm vi cả nước.

5. Điều tra, khảo sát, thu thập, tổng hợp, quản lý lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật.

6. Xuất bản Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, Tạp chí Quy hoạch xây dựng và các ấn phẩm thông tin khác trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng; tổng kết lý luận và thực tiễn, tổ chức diễn đàn trao đổi, lý luận, thông tin về các hoạt động trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng.

7. Tổ chức đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch xây dựng; đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác nghiên cứu, tư vấn, thiết kế kiến trúc, quy hoạch xây dựng và phục vụ cho việc cấp chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng.

8. Thực hiện hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức trong nước và quốc tế về các lĩnh vực hoạt động của Viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, bao gồm:

9.1. Tư vấn lập quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn, quy hoạch lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, thiết kế đô thị; tư vấn lập đề án nâng cấp đô thị;

9.2. Tư vấn đầu tư; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình xây dựng;

9.3. Tư vấn đấu thầu, tư vấn quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, giám sát chất lượng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật; kiểm định chất lượng thi công xây dựng; kiểm tra, giám định chất lượng công trình xây dựng; đánh giá sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng;

9.4. Khảo sát, đo đạc bản đồ; quan trắc các tác động của môi trường đất, nước, không khí; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến đề án quy hoạch xây dựng, công trình kiến trúc, công trình hạ tầng kỹ thuật;

9.5. Tổ chức xây dựng thực nghiệm; tư vấn, tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, thiết kế và thi công các công trình xây dựng;

9.6. Nhận thầu và tổ chức thi công xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, thi công nội, ngoại thất công trình xây dựng; thiết kế, thi công phục chế, sửa chữa, trùng tu, bảo tồn công trình di tích, công trình kiến trúc truyền thống, kiến trúc cổ.

9.7. Tổ chức sản xuất, thực hiện xuất nhập khẩu, đầu tư kinh doanh các sản phẩm, vật liệu, vật tư, thiết bị kỹ thuật phục vụ việc hoàn thiện và trang trí nội, ngoại thất công trình;

10. Quản lý về tổ chức, cán bộ, thực hiện chế độ tiền lương, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, viên chức theo phân cấp thuộc quyền quản lý của Viện.

11. Quản lý tài chính, tài sản được giao, quản lý các hoạt động có thu của Viện theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn có Viện trưởng, các Phó viện trưởng và các phòng, Viện chuyên ngành, Phân viện, Trung tâm trực thuộc.

- Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành Viện thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các Phó viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó viện trưởng có nhiệm vụ giúp Viện trưởng chỉ đạo thực hiện một hoặc một số công tác của Viện và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về những nhiệm vụ được Viện trưởng phân công phụ trách theo quy định của pháp luật.

- Các phòng có Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng; các Phân viện, Viện chuyên ngành, Trung tâm có Giám đốc và các Phó giám đốc. Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn do Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm (trừ trường hợp Bộ có quy định khác).

Trưởng phòng, Giám đốc Phân viện, Giám đốc Viện chuyên ngành, Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và lãnh đạo Viện về quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao theo pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động và các Quy chế của Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Tại thời điểm thành lập, Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn có các đơn vị trực thuộc gồm:

2.1. Các đơn vị được hình thành trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hoặc bộ phận có cùng chức năng, nhiệm vụ thuộc Viện Quy hoạch đô thị, nông thôn và Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia và tổ chức lại thành đơn vị trực thuộc Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn:

2.1.1. Văn phòng: được hình thành trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại Văn phòng Viện Quy hoạch Đô thị, nông thôn và bộ phận hành chính, quản trị của Văn phòng Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia;

2.1.2. Phòng Tổ chức cán bộ: được hình thành trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại Phòng Tổ chức cán bộ trực thuộc Viện Quy hoạch Đô thị, nông thôn và bộ phận tổ chức, cán bộ của Văn phòng Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia;

2.1.3. Phòng Kế hoạch - Thị trường (Marketing): được hình thành trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại Phòng Kế hoạch - Thống kê trực thuộc Viện Quy hoạch Đô thị, nông thôn và bộ phận kế hoạch của Phòng Marketing trực thuộc Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia;

2.1.4. Phòng Tài chính - Kế toán: được hình thành trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại Phòng Tài chính - Kế toán trực thuộc Viện Quy hoạch Đô thị, nông thôn và Phòng Tài chính - Kế toán trực thuộc Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia;

2.1.5. Phòng Quản lý khoa học kỹ thuật: được hình thành trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại bộ phận quản lý khoa học kỹ thuật của Phòng nghiên cứu khoa học quy hoạch xây dựng trực thuộc Viện Quy hoạch Đô thị, nông thôn và bộ phận quản lý khoa học kỹ thuật của Phòng Marketing trực thuộc Viện Nghiên cứu kiến trúc Quốc gia;

2.1.6. Phòng Nghiên cứu lý luận phê bình kiến trúc và quy hoạch: được hình thành trên cơ sở Phòng Nghiên cứu lý luận phê bình kiến trúc trực thuộc Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia và bộ phận nghiên cứu khoa học của Phòng nghiên cứu khoa học quy hoạch xây dựng trực thuộc Viện Quy hoạch Đô thị, nông thôn;

2.1.7. Phòng Nghiên cứu phát triển đô thị và công trình kiến trúc: được hình thành trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại Phòng Nghiên cứu chiến lược và chính sách phát triển đô thị trực thuộc Viện Quy hoạch Đô thị, nông thôn và Phòng Nghiên cứu chiến lược nhà ở và công trình trực thuộc Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia;

2.1.8. Trung tâm Đào tạo và hợp tác quốc tế: được hình thành trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại Phòng Hợp tác quốc tế và đào tạo trực thuộc Viện Quy hoạch Đô thị, nông thôn và Trung tâm Đào tạo và hợp tác quốc tế trực thuộc Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia.

2.2. Các đơn vị trực thuộc Viện Quy hoạch đô thị, nông thôn hoặc trực thuộc Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia được giữ nguyên trạng và chuyển thành đơn vị trực thuộc Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn:

2.2.1. Phòng Nghiên cứu lịch sử kiến trúc;

2.2.2. Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn hoá xây dựng;

2.2.3. Phòng Nghiên cứu thiết kế điển hình hoá xây dựng;

2.2.4. Phòng Tin học quy hoạch xây dựng;

2.2.5. Phòng ứng dụng GIS;

2.2.6. Trung tâm Quy hoạch xây dựng 1;

2.2.7. Trung tâm Quy hoạch xây dựng 2;

2.2.8. Trung tâm Quy hoạch Xây dựng 3;

2.2.9. Trung tâm Quy hoạch Xây dựng 4;

2.2.10. Trung tâm Quy hoạch phát triển nông thôn;

2.2.11. Trung tâm Chuyển giao công nghệ quy hoạch xây dựng;

2.2.12. Trung tâm Thiết kế đô thị;

2.2.13. Trung tâm Trắc địa bản đồ;

2.2.14. Trung tâm Nghiên cứu và quy hoạch môi trường đô thị nông thôn;

2.2.15. Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn di tích và bảo tàng kiến trúc;

2.2.16. Trung tâm Tư vấn kiến trúc và đầu tư xây dựng;

2.2.17. Trung tâm Quản lý kỹ thuật và kiểm định xây dựng;

2.2.18. Trung tâm Thi công Kiến trúc - Mỹ thuật (đổi tên Trung tâm Thi công nội, ngoại thất thành Trung tâm Thi công Kiến trúc - Mỹ thuật);

- 2.2.19. Trung tâm Quy hoạch Đô thị - Nông thôn Miền Trung;
- 2.2.20. Trung tâm Kiến trúc miền Trung;
- 2.2.21. Trung tâm Kiến trúc miền Nam;
- 2.2.22. Phân viện Quy hoạch Đô thị - Nông thôn Miền Nam;
- 2.2.23. Tạp chí Quy hoạch xây dựng;
- 2.2.24. Tạp chí Kiến trúc Việt Nam;
- 2.2.25. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Viện;
- 2.2.26. Ban quản lý dự án quy hoạch xây dựng.

Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Viện.

3. Các Phân viện, Viện chuyên ngành và Trung tâm trực thuộc Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn là các đơn vị sự nghiệp có thu, hạch toán phụ thuộc. Tùy theo năng lực hoạt động và yêu cầu thực hiện chức năng nhiệm vụ, các Phân viện, Viện chuyên ngành, Trung tâm trực thuộc Viện có thể được khắc con dấu theo mẫu để giao dịch, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo sự uỷ quyền, phân cấp quản lý tài chính kế toán của Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định của pháp luật.

4. Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Viện, trình Bộ trưởng phê duyệt trong năm 2008.

Việc thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn do Viện trưởng quyết định trên cơ sở Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Viện được Bộ trưởng phê duyệt, hoặc có văn bản báo cáo và được sự đồng ý của Bộ trưởng.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia, Viện trưởng Viện Quy hoạch đô thị, nông thôn, Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ XD;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VPB, TCCB (5b).



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Quân**